

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HỌC VIỆN QUỐC TẾ BỘ CÔNG AN

ThS. Trần Văn Khôi¹

Tóm tắt: Bằng các phương pháp phân tích tài liệu, quan sát sự phạm và tổng kết thực tiễn, chúng tôi đã tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất của Học viện trên các mặt: Tổ chức quản lý, nội dung, chương trình, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất thể dục thể thao của Học viện... Kết quả đánh giá thực trạng công tác rèn luyện thể lực và kiến thức bổ trợ tại Học viện Quốc tế Bộ Công an sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại Học viện trong những năm sắp tới.

Từ khóa: Thực trạng, giáo dục thể chất, Học viện Quốc tế Bộ Công an

Abstract: Utilizing document analysis, pedagogical observation, and practical synthesis methods, this study investigated and evaluated the current status of physical training and supplementary knowledge education at the Academy. This evaluation encompassed aspects such as organizational management, content, curriculum, teaching staff, and the Academy's physical education and sports facilities. The findings of this current status assessment regarding physical training and supplementary knowledge education at the International Academy of the Ministry of Public Security will serve as a crucial foundation for developing solutions to enhance teaching quality at the Academy in the coming years.

Keywords: Current status, physical training and supplementary knowledge, International Academy of the Ministry of Public Security."

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Quốc tế Bộ Công an (HVQT BCA) là một trường non trẻ với 15 năm xây dựng và trưởng thành. Là một đơn vị đào tạo của lực lượng vũ trang trên lĩnh vực bảo vệ an ninh Quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Mục tiêu đào tạo của Học viện là đào tạo những chiến sỹ an ninh có nghiệp vụ giỏi và thể lực tốt để đáp ứng mọi yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay. HVQT BCA là học viện trực thuộc Bộ Công an quản lý trực tiếp và chịu quản lý về chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, huấn luyện có sự khác biệt so với các trường dân sự trong hệ thống giáo dục quốc dân. Học viên khi vào Học viện QHQT BCA đều phải qua sơ tuyển khám sức khỏe, đủ chiều cao, cân nặng mới được tuyển vào Học viện học tập. Chính vì vậy, học viên trong Học viện không có nhóm đặc biệt như: Học viên khuyết tật, học viên có sức khỏe yếu. Do đặc thù đào tạo nên tỷ lệ nam học viên luôn chiếm 90% - 95% tổng số học viên. Giảng dạy thể dục và tổ chức các hoạt động thể thao trong HVQT BCA là một hoạt động sự phạm mang tính nhân văn nhằm hoàn thiện và phát triển thể chất, nhân cách người học viên, góp phần nhằm thực hiện nhiệm vụ "nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài" xây dựng lớp người mới, người chủ nhân của xã hội tương lai, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của

đất nước. Học viện có nhiều hình thức đào tạo khác nhau như: Đào tạo chính qui, tại chức, liên thông. Trong các hệ đào tạo này thì chỉ có hệ liên thông là không học môn Giáo dục thể chất (GDTC). Thời gian đào tạo hệ chính qui là 4 năm và GDTC được đưa vào giảng dạy từ năm thứ nhất đến năm thứ ba, là một phần quan trọng của chương trình giảng dạy của Học viện. Chính vì lẽ đó, việc nghiên cứu đánh giá "**Thực trạng công tác GDTC tại HVQHQT BCA**" là một nhiệm vụ mang tính cấp thiết nhằm tạo cơ sở để nâng cao chất lượng công tác GDTC của Học viện trong những năm tới.

Bằng các phương pháp phân tích tài liệu, quan sát sự phạm và tổng kết thực tiễn, chúng tôi đã tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác công tác rèn luyện thể lực và kiến thức bổ trợ của Học viện trên các mặt: Tổ chức quản lý, nội dung, chương trình, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất thể dục thể thao (TDTT) của Học viện.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng về tổ chức quản lý và chỉ đạo hiện hành

Thực trạng công tác lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện QHQT BCA được chúng tôi trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Sự lãnh đạo về công tác TDTT tại Học viện QHQT BCA trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo rất chặt chẽ, sát sao

1: Học viện Quốc tế - Bộ Công an

Bảng 1. Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT ở Học viện QHQT BCA

TT	Loại văn bản	Năm học 2011 - 2012		Năm học 2013-2014		Năm học 2015-2016	
		Có	Không	Có	Không	Có	Không
1	Nghị quyết của Đảng bộ hàng năm có nhiệm vụ về TDTT	+		+		+	
2	Kế hoạch hàng năm của đơn vị có nhiệm vụ về TDTT	+		+		+	
3	Nghị quyết riêng về TDTT	+		+		+	
4	Kế hoạch về TDTT	+		+		+	
5	Quy hoạch phát triển TDTT trong từng giai đoạn cho các năm	+		+		+	
6	Chỉ thị về TDTT	+		+		+	
7	Thành lập Hội đồng TDTT cơ sở	+		+		+	

của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện. Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đánh giá công tác TDTT và rèn luyện thân thể là một mặt quan trọng trong quá trình giáo dục và đào tạo của Học viện, nhiệm vụ đó rất quan trọng nhằm bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, học viên có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ giảng dạy – học tập. Tùy từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Học viện mà Đảng ủy, Ban Giám đốc xác định nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể đối với công tác này cũng như có định hướng, chiến lược phát triển cụ thể.

Có thể nói, đây là một trong những điểm mạnh của công tác TDTT và rèn luyện thân thể trong Học viện QHQT BCA so với các học viện, các trường khác trong hệ thống đào tạo quốc dân. Xuất phát từ chủ trương và sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, trong thời gian qua, bộ môn QS,VT&TDTT đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước mà trực tiếp là của Bộ giáo dục đào tạo, Bộ Công an và Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện xuống các phòng, khoa ban chức năng và học viên các khóa.

2.2. Thực trạng chương trình GDTC tại HVQT BCA

Căn cứ vào quy định của BCA. Nội dung chương trình được chia làm hai phần: Lý thuyết và thực hành.

* Vị trí của môn học

Giáo dục thể chất có vai trò đặc biệt quan trọng, nhằm giáo dục cho học viên hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc và kéo dài tuổi thọ; thông qua GDTC hình thái và chức năng các cơ quan trong cơ thể được từng bước hoàn thiện, hình thành và phát triển các tố chất thể lực, kỹ năng, kỹ xảo vận động.

Môn học GDTC là môn bắt buộc trong chương

trình đào tạo của các trường CAND và Học viện QHQT BCA, cùng với các môn khoa học khác nhằm phát triển toàn diện, hài hòa thể chất và tinh thần, tạo nên sự phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ có năng lực, sức khỏe, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

* Mục tiêu, yêu cầu của môn học

Mục tiêu của môn học GDTC là góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ phát triển hài hòa, có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng tiếp cận với thực tiễn công tác, chiến đấu.

Trang bị cho học viên những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung, phương pháp tập luyện, kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản một số môn thể thao thích hợp (Điền kinh, Bơi, Golf và Tennis) để tự rèn luyện thân thể, góp phần duy trì và củng cố sức khỏe, phát triển cơ thể một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của CBCS Học viên

Môn học phải đáp ứng yêu cầu đào tạo toàn diện của Học viện

Phương pháp giảng dạy và kế hoạch thực hiện chương trình phải phù hợp với đối tượng học viên và quỹ thời gian dành cho môn học

Học viên phải tự giác, tích cực trong học tập, tổ chức ngoại khóa thường xuyên để hoàn thành tốt chương trình.

* Chương trình môn học

Thời gian dành cho môn GDTC là 90 tiết, trong đó thời gian lên lớp là 60 tiết, thời gian tự học là 30 tiết, cần lựa chọn các nội dung phù hợp với quỹ thời gian và mục tiêu yêu cầu của môn học và mục tiêu đào tạo của Học viện và của BCA.

Về nội dung trong chương trình bao gồm khối kiến thức lý luận chung về GDTC, môn Điền kinh, môn Bơi, Môn Golf và môn Tennis, trong đó:

Phần lý thuyết chung về GDTC và Điền kinh nhằm trang bị những kiến thức tổng quan về TĐTT, phương pháp và nguyên tắc trong GDTC, những vấn đề liên quan đến phát triển thể chất con người, hình thành và phát triển các hình thái chức năng cơ thể con người, những vấn đề về vệ sinh trong tập luyện TĐTT, chấn thương và biện pháp phòng ngừa.

Phần Bơi: Đây là nội dung cần thiết, quan trọng trong lực lượng vũ trang, đòi hỏi cán bộ chiến sỹ phải biết bơi để phục vụ công tác, đồng thời bơi cũng là phương tiện rèn luyện và phát triển thể chất rất tốt

Phần nhận thức kỹ thuật cơ bản về môn Golf và Tennis: Trang bị cho học viên tiếp cận với một số môn thể thao hiện đại trên thế giới, vừa có ý nghĩa phát triển thể lực, trí óc.

* Tổng thời gian

Tổng số: 90 tiết, gồm 4 đơn vị học trình. Chia làm 2 học phần: Phần bắt buộc: 50 tiết gồm lý luận chung về GDTC, Điền kinh, Bơi; Phần tự chọn: 40 tiết học viên chọn một trong hai môn: Golf hoặc Tennis; ngoại khóa thêm nội dung còn lại.

Phần lý thuyết chung được bố trí vào học kỳ đầu với tổng quỹ thời gian: Phần lý thuyết chuyên môn là từ 4 – 6 tiết (phụ thuộc từng môn), tổng số lượng giờ lý thuyết là 17 tiết. Nội dung giảng dạy của môn học được hội đồng khoa học nhà trường duyệt trên cơ sở nội dung quy định và mang tính pháp lệnh bắt buộc cả người dạy và người học phải chấp hành nghiêm túc.

Phần thực hành được tiến hành trong giờ nội khóa và ngoại khóa theo thời khóa biểu chung là 67 tiết trong tổng quỹ thời gian là 90 tiết (17 lý thuyết, 6 kiểm tra và 30 tự học). Chương trình giảng dạy chính khóa môn GDTC ở Học viên QHQT BCA đang được thực hiện trong 2 học phần, nội dung môn học được phân bổ được trình bày tại bảng 2.

Thông qua bảng 2 cho thấy: Chương trình học bắt buộc đối với môn Điền kinh có tổng số giờ học là 23 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết chiếm 17.3%, thực hành 2 tiết chiếm 8.6%, kiểm tra 2 tiết và tự học 15 tiết chiếm 65.2%. Môn Bơi tổng giờ học 34 tiết trong đó lý thuyết 6 tiết chiếm 17.6%, thực hành 17 tiết chiếm 50%, kiểm tra 2 tiết tự học 9 tiết chiếm 26.4%. Chương trình học tự chọn dành cho học viên gồm 2 môn Golf và Tennis có tổng số giờ học là 30 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết chiếm 13.3%, thực hành 18 tiết chiếm 60%, kiểm tra 2 tiết và tự học 6 tiết chiếm 20%.

2.3. Thực trạng thể lực của học viên Trường HVQT BCA

Chương trình kiểm tra sức khỏe đối với cán bộ chiến sỹ luôn được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đặc biệt quan tâm chú trọng, chính vì thế để đánh giá thực trạng thể lực học viên trong học viện chúng tôi sử dụng chính kết quả kiểm tra chiến sỹ khỏe hàng năm đối với các học viên. Qua đó, có đánh giá khách quan đến hiệu quả công tác GDTC trong học viện, đánh giá dựa trên kết quả kiểm tra khóa 15 sau khi học kết thúc môn GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 2. Nội dung môn học và phân bổ thời gian chương trình GDTC của Học viện QHQT BCA.

Nội dung	Lý thuyết	Các khâu dạy học		Tự học	Tổng số
		Thực hành	Kiểm tra		
Chương 1: Lý luận chung về GDTC	3				3
- Nhận thức về Thể thao và GDTC	1				
- Nguyên tắc và phương pháp GDTC	1				
- Chấn thương và cách phòng tránh	1				
Chương 2: Kỹ thuật điền kinh (chạy, nhảy)	4	2	2	15	23
I. Lý thuyết, hạ khoa mục kỹ thuật chạy cự ly trung bình	2				
1. Kỹ thuật xuất phát	0,5				
2. Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng	0,5				
3. Kỹ thuật chạy đường thẳng vào đường vòng, đường vòng vào đường thẳng	0,5				
4. Kỹ thuật chạy về đích	0,5				
5. Hoàn thiện chạy cự ly trung bình		1		8	

Nội dung	Lý thuyết	Các khâu dạy học		Tự học	Tổng số
		Thực hành	Kiểm tra		
II. Lý thuyết, hạ khoa mục kỹ thuật nhảy cao – kỹ thuật nhảy kiểu nằm nghiêng	2				
1. Kỹ thuật đo đà và chạy đà	0,5				
2. Kỹ thuật giậm nhảy	0,5				
3. Kỹ thuật bay trên không qua xà	0,5				
4. Kỹ thuật rơi xuống cát (đệm)	0,5				
5. Hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao		1		7	
Chương 3: Kỹ thuật Bơi Thể thao	6	17	2	9	34
I. Giới thiệu môn Bơi Thể thao	1				
1. Khái niệm, vai trò, lịch sử phát triển					
2. Sân bãi, dụng cụ, luật thi đấu					
II. Kỹ thuật Bơi ếch	5				
1. Vị trí tư thế thân người	0,5	2			
2. Kỹ thuật động tác chân	1,5	6		2	
3. Kỹ thuật động tác tay	1	3		2	
4. Kỹ thuật động tác thở	1	3		2	
5. Phối hợp kỹ thuật tay, chân với thở	1	3		3	
Chương 4: Kiến thức tự chọn (Golf hoặc Tennis)	4	18	2	6	30
I. Kỹ thuật Golf cơ bản					
1. Giới thiệu về Golf	1				
1.1. Khái niệm, vai trò, lịch sử phát triển					
1.2. Sân bãi, dụng cụ; luật thi đấu					
1.3. Văn hóa Golf					
2. Kỹ thuật Golf cơ bản	3				
2.1. Kỹ thuật đánh gậy sắt (Swing)	1,5	9		3	
2.2. Kỹ thuật đánh gậy gỗ	0,5	3		1	
2.3. Kỹ thuật chip, đánh trên cát	0,5	3		1	
2.4. Kỹ thuật gạt (putt)	0,5	3		1	
II. Kỹ thuật Tennis cơ bản					
1. Giới thiệu về Tennis	1				
1.1. Khái niệm, vai trò, lịch sử phát triển					
1.2. Sân bãi, dụng cụ; Nội dung thi đấu					
2. Kỹ thuật Tennis cơ bản	3				
2.1. Kỹ thuật đánh thuận tay	0,5	2			
2.2. Kỹ thuật đánh trái tay	0,5	4		3	
2.3. Kỹ thuật lên lưới	0,5	4		2	
2.4. Kỹ thuật phát bóng	1,5	8		1	
Tổng cộng	17	37	6	30	90

Bảng 3. Thực trạng thể lực học viên khóa 15 Trường HVQT BCA (n=32)

TT	Nội dung	Tiêu chuẩn RLTT mức đạt nhóm tuổi 18-27	Kết quả kiểm tra		C _v	Số HV đạt	Tỷ lệ (%)
			\bar{X}	$\pm \delta$			
1	Chạy 100m (giây)	≤ 16.0	16.23	1.18	7.3	20	60.61
2	Chạy 1500m (phút, giây)	≤ 7.30	451.64	28.69	6.4	22	66.67
3	Bật xa (cm)	≥ 220	216.4	21.2	9.8	20	60.61
4	Chống đẩy (lần)	≥ 30	24.74	2.53	10.2	17	51.52
5	Co tay xà đơn (lần)	≥ 12	9.87	1.01	10.2	19	57.58

Qua bảng 3 chúng ta nhận thấy, nhìn chung thể lực của học viên trong học viện mới chỉ đạt được ở mức độ trung bình (đạt) trên 50% tổng số toàn khóa, cao nhất là ở test kiểm tra chạy bền 1500m chiếm tỷ lệ 66.67% và thấp nhất ở test chống đẩy chiếm 51.52%. Nếu lấy kết quả này để đánh giá ban đầu thì trình độ thể lực hiện tại của các học viên chưa đủ đáp ứng nhu cầu do học viện đề ra và tiêu chuẩn rèn luyện chiến sĩ khoẻ của BCA theo Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11 tháng 04 năm 2013.

2.4. Thực trạng chương trình môn học thể thao tự chọn của học viên Trường HVQT BCA

Căn cứ vào thực tế chương trình giảng dạy môn GDTC với 02 môn thể thao tự chọn dành cho học viên là Golf và Tennis chúng tôi nhận thấy:

- Mục đích môn học Golf và Tennis: Trang bị cho học viên tiếp cận với một số môn thể thao hiện đại trên thế giới, vừa có ý nghĩa phát triển thể lực, trí óc. Chính vì thế khối lượng kiến thức mới chỉ dừng lại ở mức giới thiệu và làm quen với môn thể thao, chứ chưa đi sâu vào phần kỹ năng cơ bản. Học viên khi tham gia học tập môn thể thao tự chọn không được định hướng đúng đắn, khả năng tập chung cũng như nâng cao kiến thức chuyên môn về môn thể thao tự chọn là chưa cao. Tuy rằng nhà trường đã có chủ trương cụ thể về môn học nhưng điều đó cũng không tránh khỏi tính sao lãng mất tập chung trong quá trình học tập của học viên cũng như giảng

dạy của giáo viên.

- Chương trình môn thể thao tự chọn Golf và Tennis có tổng số giờ học là 30 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết chiếm 13.3%, thực hành 18 tiết chiếm 60%, kiểm tra 2 tiết và tự học 6 tiết chiếm 20%. Như vậy thời lượng và nội dung chương trình môn học thể thao tự chọn đảm bảo tính hợp lý, nội dung đáp ứng cả hai nội dung giúp cho người học tiếp cận một số môn thể thao hiện đại trên thế giới và phát triển thể lực, trí óc đảm bảo cho học viên khi ra trường có đủ thể lực để hoàn thiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực trạng học tập môn thể thao tự chọn của học viên Trường HVQT BCA qua thực tế điều tra số lượng học viên đăng ký học tập môn thể thao tự chọn chúng tôi có được, thì nhu cầu lựa chọn môn thể thao tự chọn trong nhà trường là không ổn định. Kết quả được chúng tôi trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ học viên tham gia môn thể thao tự chọn những năm đầu đa phần nghiêng về môn thể thao Golf, nhưng 2 năm học gần đây thì tỷ lệ lựa chọn đã có sự cân bằng.

Như vậy, dựa trên cấu trúc của nội dung chương trình và việc thực hiện nội dung chương trình môn học tự chọn ở Học viện có thể rút ra một số kết luận cụ thể như sau:

- Hiệu quả của chương trình thấp, thể hiện ở các mặt sau: Sau khi học xong nội dung chương trình môn học tự chọn, thể lực, sức khoẻ của học viên không tăng. Giờ

Bảng 4. Thực trạng học tập môn thể thao tự chọn của học viên HVQT BCA (n = 180)

TT	Học viên khóa	Môn thể thao tự chọn			
		Golf		Tennis	
		Số người tham gia	%	Số người tham gia	%
1	Khóa 12	35	87.5	05	12.5
2	Khóa 13	32	80	08	20
3	Khóa 14	27	77.1	08	22.8
4	Khóa 15	15	46.8	17	53.1
5	Khóa 16	15	45.4	18	54.5

học không hấp dẫn, chưa lôi cuốn được học viên và không tạo được trong học viên phong trào tự tập, tự rèn luyện và các hoạt động ngoại khoá.

- Kết quả kiểm tra sức khỏe của học viên đạt thấp, tỷ lệ học viên đạt loại giỏi và khá ít (chiếm tỷ lệ khoảng 15%), điểm trung bình (chiếm tỷ lệ khoảng 50%) và tỷ lệ học sinh đạt điểm yếu tương đối nhiều (Khoảng 35%).

Việc hiệu quả của chương trình môn học tự chọn đang được áp dụng tại Học viện QHQT BCA thấp là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Cấu trúc và bố trí thời gian của chương trình không hợp lý: Thể hiện ở việc bố trí thời gian trong một buổi lên lớp dài (4 tiết/buổi). Lượng vận động trong một giờ học nhẹ, dẫn đến tình trạng học viên lơ là và hiệu quả của giờ học không cao.

- Chương trình không kích thích khả năng học và dạy của học viên và giáo viên: Đa số học viên trong Học viện chưa có khả năng tự chủ về kinh tế. Ngoài ra đội ngũ giáo viên của Học viện tuy đều tốt nghiệp từ các trường thể thao chuyên nghiệp và đã từng tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về môn Golf cũng như Tennis nhưng không được đào tạo chuyên sâu (chủ yếu là chuyên sâu Điền kinh, Bơi, Thể dục) do vậy khi giảng dạy môn Golf và Tennis đạt hiệu quả không cao.

- Không tạo được phong trào luyện tập và ngoại khoá của học viên: Do nội dung chương trình không hấp dẫn, kinh phí tham gia tập luyện không phù hợp nên không lôi cuốn được học viên, vì vậy phong trào tự tập luyện và các hoạt động ngoại khoá của học viên không được phát huy.

3. KẾT LUẬN

Từ thực tế về tìm hiểu nội dung chương trình GDTC cho học viên HVQT BCA, qua đó có kết luận như sau:

- Nhìn chung việc lựa chọn môn học tự chọn là hoàn toàn phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và cũng đáp ứng được nhu cầu học tập của học viên.

- Thông qua số liệu thu thập đánh giá về thể lực của học viên HVQT BCA. Thấy rằng thể lực của học viên ở giai đoạn này không đạt nhiều so với tiêu chuẩn đánh giá chung của BCA.

- Kết quả thi kết thúc môn học của học viên cũng đạt tỷ lệ không cao nội dung giờ học không làm học viên hứng thú.

Thực trạng trên đòi hỏi cần phải có biện pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn thể thao tự chọn góp phần phát triển toàn diện thể lực và nâng cao học lực môn GDTC cho học viên HVQT BCA.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2010), *Hướng dẫn số 3613/X11-X14 ngày 02/6/2010 của Tổng cục III về xây dựng và công bố chuẩn đầu ra*, Bộ công an.

2. Bộ công an (2013), *Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an, Quy định tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng công an nhân dân*, Bộ công an.

3. Hà Mười Anh (2015), *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành cảnh sát vũ trang Học viện cảnh sát nhân dân*, đề tài cấp cơ sở Học viện cảnh sát nhân dân.

4. Nguyễn Thanh Hùng (2017), *Xây dựng chương trình giáo dục thể chất học phần tự chọn, ngoại khóa cho sinh viên Đại học Quy Nhơn*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

5. Phan Văn Thịnh (2017), *Giáo trình bơi ứng dụng của lực lượng Cảnh sát vũ trang*, Học viện CSND

Nguồn bài báo: được trích từ kết quả nghiên cứu của luận văn thạc sĩ giáo dục học “Nghiên cứu xây dựng chương trình và tổ chức giảng dạy môn thể thao tự chọn (Bơi ứng dụng) cho học viên HVQHQTBCA”, Trần Văn Khôi, 2017.

Ngày nhận bài: 19/9/2024; Ngày duyệt đăng: 20/11/2024.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)